

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2025/DS-PT

Ngày: 08-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Rên

Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2025/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 304/2025/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 356/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Lê T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1964. Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1990. Địa chỉ liên hệ: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc Như Ý, sinh năm 1992. Địa chỉ liên hệ: Số C, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (Nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2024 của nguyên đơn ông Võ Lê T, bà Trần Thị L và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của các nguyên đơn là bà Lê Thị Yến N trình bày:

Nguyên đơn cho bị đơn vay rất nhiều lần cụ thể như sau:

- Lần vay thứ 1: Vào ngày 19/8/2020 nguyên đơn cho bị đơn vay 02 khoản vay:

+ Khoản vay thứ nhất: số tiền 1.450.000.000 đồng;

+ Khoản vay thứ hai: số tiền 2.350.000.000 đồng. Tổng 02 khoản vay số tiền là 3.800.000.000 đồng, khi vay bị đơn có viết “BIÊN NHẬN”, hai bên thoả thuận khi nguyên đơn có nhu cầu nhận lại tiền thì báo trước cho bị đơn 01 tháng, lãi suất thoả thuận là 1,5%/ 01 tháng, thoả thuận bằng lời nói.

Yêu cầu đối với khoản vay thứ nhất nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 1.450.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 12/8/2024 đến ngày Toà án xét xử (12/5/2025), cụ thể: $1.450.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 108.315.000 \text{ đồng}$.

Yêu cầu đối với khoản vay thứ hai thì hai bên còn thoả thuận trả theo lịch trả nợ của Ngân hàng, bị đơn đưa tiền cho nguyên đơn, nguyên đơn là người trực tiếp giao dịch với Ngân hàng và thế chấp bằng tài sản của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn có thực hiện đến 05/7/2024 thì không tiếp tục thực hiện nữa. Do số tiền lãi của Ngân hàng rất cao nhưng bị đơn không thực hiện theo thoả thuận nên phí nguyên đơn đã thanh toán xong nợ Ngân hàng. Như vậy, tính từ ngày bị đơn vi phạm 05/7/2024 đến ngày nguyên đơn trả tất nợ cho Ngân hàng số tiền là 1.734.005.958 đồng nhưng nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn gốc là 1.674.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 05/8/2024 đến ngày Toà án xét xử (12/5/2025), cụ thể: $1.674.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 128.289.000 \text{ đồng}$.

- Lần vay thứ 2: Vào ngày 19/8/2020 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 250.000.000 đồng.

- Lần vay thứ 3: Vào ngày 20/01/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng.

- Lần vay thứ 4: Vào ngày 30/10/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 2.000.000.000 đồng.

- Lần vay thứ 5: Vào ngày 22/12/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 1.650.000.000 đồng. Các lần vay thứ 2 đến lần vay thứ 5 bị đơn đều có viết “BIÊN NHẬN”, hai bên thoả thuận khi nguyên đơn có nhu cầu nhận lại tiền thì báo trước cho bị đơn 01 tháng, lãi suất thoả thuận là 1,5%/ 01 tháng, thoả thuận bằng lời nói. Nguyên đơn đã nhắc nhở cũng như đòi nợ rất nhiều lần nhưng bị đơn không trả. Nay đối với các khoản vay này nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn gốc của các khoản vay đồng thời yêu cầu bị đơn trả lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 12/8/2024 đến ngày Toà án xét xử (12/5/2025), cụ thể: $4.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 9 \text{ tháng} = 298.800.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra nguyên đơn còn cho bị đơn vay nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản với tổng số tiền là 1.024.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 16/6/2022 nguyên đơn chuyển cho bị đơn vay số tiền 241.000.000 đồng;

Ngày 13/7/2022 nguyên đơn chuyển cho bị đơn vay số tiền 310.000.000 đồng;

Ngày 10/10/2022 nguyên đơn chuyển cho bị đơn vay số tiền 298.000.000 đồng;

Ngày 20/3/2023 nguyên đơn chuyển cho bị đơn vay số tiền 60.000.000 đồng;

Ngày 30/3/2023 nguyên đơn chuyển cho bị đơn vay số tiền 40.000.000 đồng;

Ngày 20/4/2023 nguyên đơn chuyển cho bị đơn vay số tiền 75.000.000 đồng. Đối với những khoản tiền này do hai bên chuyển qua lại nhiều lần nên hiện nguyên đơn chưa thu thập đủ các chứng từ giao dịch. Do đó, nay nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với các khoản tiền vay bằng hình thức chuyển khoản này. Tại phiên toà, đại diện bị đơn giao nộp văn bản sao chụp thông tin chuyển khoản từ tin nhắn Zalo đồng thời đề nghị khấu trừ tiền nợ thì nguyên đơn không đồng ý cản trừ vì những khoản nợ chuyển khoản nguyên đơn chưa khởi kiện nếu sau này phát sinh tranh chấp nguyên đơn sẽ khởi kiện ở vụ kiện

khác và nếu như có căn cứ cho rằng bị đơn có chuyển khoản trả số tiền 200.000.000 đồng sẽ đồng ý cần trừ ở vụ án sau.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị H là bà Trần Thị Ngọc Như Ý trình bày:

Đối với khoản nợ 2.350.000.000 đồng mà hiện nay nguyên đơn yêu cầu trả số tiền là 1.674.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 05/8/2024 đến ngày Toà án xét xử (12/5/2025), cụ thể: 1.674.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 9 tháng 07 ngày = 128.289.000 đồng. Bị đơn vẫn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nhưng trả theo lịch trả nợ của Ngân hàng do hai bên có thoả thuận từ trước. Nay bị đơn đồng ý trả nguyên đơn số tiền vốn và lãi theo lịch trả nợ mà nguyên đơn đã trả thay cho bị đơn từ ngày 05/7/2024 đến ngày 05/5/2025 và sau đó tiếp tục trả theo lịch của Ngân hàng.

Đối với các khoản vay 1.450.000.000 đồng, khoản vay 250.000.000 đồng, khoản vay 100.000.000 đồng, khoản vay 2.000.000.000 đồng, khoản vay 1.650.000.000 đồng bị đơn thống nhất vốn gốc các khoản này và đồng ý tính lãi suất từ ngày 12/8/2024 đến ngày Toà án xét xử theo lãi suất 0,83%/tháng nhưng phải khấu trừ lãi suất vì bị đơn đã đóng lãi rất nhiều nhưng không nhớ đóng lãi từ ngày nào đến ngày nào số tiền lãi suất của từng khoản vay vì vay rất nhiều khoản, nay chỉ cung cấp cho Toà bản chụp thông tin chuyển khoản từ tin nhắn Zalo với nội dung “ck” số tiền 200.000.000 đồng và yêu cầu Toà án xem xét khấu trừ vào khoản nợ trên. Đồng thời, yêu cầu Toà án xem xét để bị đơn được trả dần cho đến khi nào hết nợ.

Đối với các khoản vay 241.000.000 đồng, khoản vay 310.000.000 đồng, khoản vay 298.000.000 đồng, khoản vay 60.000.000 đồng, khoản vay 40.000.000 đồng, khoản vay 75.000.000 đồng nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với các khoản vay này nên bị đơn không có ý kiến.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã tuyên:

Căn cứ vào các Điều 21, 26, 35, 39, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Võ Lê T và bà Trần Thị L đối với các khoản vay 241.000.000 đồng, khoản vay 310.000.000 đồng, khoản vay 298.000.000 đồng, khoản vay 60.000.000 đồng, khoản vay 40.000.000 đồng, khoản vay 75.000.000 đồng.

Ông Võ Lê T và bà Trần Thị L được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật đối với các khoản vay 241.000.000 đồng, khoản vay 310.000.000 đồng, khoản vay 298.000.000 đồng, khoản vay 60.000.000 đồng, khoản vay 40.000.000 đồng, khoản vay 75.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Lê T và bà Trần Thị L.

Buộc bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Võ Lê T và bà Trần Thị L tổng số tiền vay là 7.659.404.000 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 7.124.000.000 đồng và tiền lãi là 535.404.000 đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Hoàn trả cho ông Võ Lê T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.603.000 đồng theo biên lai thu số 0004508 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn.

Buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ chịu án phí số tiền là 115.659.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự và thi hành bản án.

Ngày 23/5/2025, bị đơn bà Trần Thị H kháng cáo yêu cầu khấu trừ số tiền 200.000.000 đồng vào khoản vay 5.450.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền vay cả gốc và lãi là 5.643.750.000 đồng; đối với khoản tiền vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 số tiền 1.674.000.000 thì bà H chỉ đồng ý trả hàng tháng như đã thỏa thuận và không đồng ý tính lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của phía bị đơn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2025/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bà Trần Thị H; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Trần Thị H kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thì nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền vốn vay của các khoản vay nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định đây là sự việc có thật nguyên đơn không cần phải chứng minh và được ghi nhận.

Xét đối với số tiền vốn vay là 1.674.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 05/8/2024 đến ngày Tòa án xét xử (12/5/2025). Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị đơn trả theo lịch trả dần cho nguyên đơn như thỏa thuận, thấy rằng: Khi vay hai bên có thỏa thuận trả theo lịch trả nợ của Ngân hàng nhưng việc thỏa thuận này không có sự đồng ý của người thứ ba là Ngân hàng nên chỉ được xem là thỏa thuận song phương giữa nguyên đơn và bị đơn; đồng thời bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cả vốn và lãi khi đến hạn nên việc nguyên đơn khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự. Bên cạnh đó, phía nguyên đơn cũng đã trả tất nợ cho Ngân hàng nên nay bị đơn đề nghị nguyên đơn cho bị đơn tiếp tục trả nợ theo lịch nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn.

Xét đối với các khoản vay 1.450.000.000 đồng, khoản vay 250.000.000 đồng, khoản vay 100.000.000 đồng, khoản vay 2.000.000.000 đồng, khoản vay 1.650.000.000 đồng bị đơn thống nhất còn nợ nguyên đơn vốn gốc và đồng ý trả. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn giao nộp bản chụp thông tin chuyển khoản từ tin nhắn Zalo với nội dung “ck” số tiền 200.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án xem xét khấu trừ vào khoản nợ trên. Phía nguyên đơn thì cho rằng nguyên đơn chỉ khởi kiện đòi khoản vay có biên nhận, đối với số tiền 200.000.000 đồng nếu bị đơn chứng minh được sẽ được khấu trừ vào số tiền vay mà các bên chuyển khoản là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận. Xét kháng cáo này của bị đơn thấy rằng: Phía nguyên đơn thừa nhận số tài khoản của con ông T, bà L là Võ Thị Ái L1 vào ngày 13/7/2022 có nhận từ tài khoản bà H số tiền 200.000.000 đồng nhưng cho rằng số tiền này là tiền nợ việc khác của bà H với bà L1. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là giấy báo nợ của Ngân hàng B thể hiện bà L1 có chuyển cho số tài khoản đứng tên Trần Thị T1, được các bên thừa nhận là người có quan hệ làm ăn với bà H. Nguyên đơn cho rằng thực tế là chuyển cho bà H. Cấp sơ thẩm lẽ ra cần làm việc với bà L1, bà T1 để làm rõ chứng cứ mà hai bên đưa ra đối với số tiền 200.000.000 đồng này. Tuy nhiên phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với một số khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu trong đơn khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm đã bảo lưu quyền của các bên về việc yêu cầu giải quyết lại các khoản tiền còn lại trong đó có số tiền 200.000.000 đồng này nên đã đảm bảo quyền lợi cho các bên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tách nội dung liên quan 200.000.000 đồng này là có cơ sở.

Từ những lập luận trên, căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định bị đơn đã vi phạm hợp đồng vay tài sản, không thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn khi nợ đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay nên cần buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền vay 7.659.404.000 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 7.124.000.000 đồng và tiền lãi 535.404.000 đồng) là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H cũng như những lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà H là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét. Vì vậy, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Vĩnh Long).

Căn cứ vào các Điều 21, 26, 35, 39, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Võ Lê T và bà Trần Thị L đối với các khoản vay 241.000.000 đồng, khoản vay 310.000.000 đồng, khoản vay 298.000.000 đồng, khoản vay 60.000.000 đồng, khoản vay 40.000.000 đồng, khoản vay 75.000.000 đồng.

Ông Võ Lê T và bà Trần Thị L được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật đối với các khoản vay 241.000.000 đồng, khoản vay 310.000.000 đồng, khoản vay 298.000.000 đồng, khoản vay 60.000.000 đồng, khoản vay 40.000.000 đồng, khoản vay 75.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Lê T và bà Trần Thị Lệ .

Buộc bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Võ Lê T và bà Trần Thị L tổng số tiền vay là 7.659.404.000 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 7.124.000.000 đồng và tiền lãi là 535.404.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Hoàn trả cho ông Võ Lê T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.603.000 đồng theo biên lai thu số 0004508 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Trần Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được miễn.

+ Buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ chịu án phí số tiền là 115.659.000 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009481 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phận